

Nội dung bài viết

1. [Giải bài tập SGK Bài 14 Lịch Sử 11 trang 78](#)
 1. [Câu 1 trang 78 SGK Lịch Sử 11:](#)
 2. [Câu 2 trang 78 SGK Lịch Sử 11:](#)
2. [Lý thuyết Bài 14 Lịch Sử 11 \(Ngắn gọn\)](#)

Hướng dẫn giải bài tập SGK bài 14 Lịch sử 11. Tổng hợp lời giải hay của các câu hỏi trong sách giáo khoa nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Sử lớp 11. Mời các em tham khảo bài viết dưới đây.

Giải bài tập SGK Bài 14 Lịch Sử 11 trang 78

Câu 1 trang 78 SGK Lịch Sử 11:

Nêu ngắn gọn các giai đoạn phát triển chính của nước Nhật trong những năm 1918 – 1939.

Lời giải:

* Giai đoạn 1: 1918 – 1929:

- Những năm 1918 – 1923:

+ Kinh tế phát triển vượt bậc.

+ Phong trào đấu tranh của công nhân diễn ra mạnh mẽ và Đảng Cộng sản Nhật Bản được thành lập(7/1922).

- Những năm 1924 - 1927 : ổn định, kinh tế phục hồi và phát triển vượt mức so với trước chiến tranh.

- Những năm 1927 - 1929 : khủng hoảng kinh tế - tài chính.

* Giai đoạn 2: 1929 - 1933 : thời kì khủng hoảng kinh tế và quá trình quân phiệt hoá bộ máy nhà nước.

* Giai đoạn 3 : 1933 – 1939:

- Phong trào đấu tranh của nhân dân Nhật chống chủ nghĩa quân phiệt diễn ra quyết liệt.

- Nhật ra sức đi xâm lược đánh chiếm các nước khác.

Câu 2 trang 78 SGK Lịch Sử 11:

Quá trình quân phiệt hóa ở Nhật Bản diễn ra như thế nào?

Lời giải:

- Để thoát khỏi khủng hoảng và giải quyết khó khăn thiếu nguyên nhiên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hoá, chính phủ Nhật quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược.

- Đặc điểm của quá trình quân phiệt hóa:

+ Diễn ra sự kết hợp giữa chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh xâm lược.

+ Quá trình quân phiệt hóa ở Nhật kéo dài trong thập niên 30.

- Song song với quá trình quân phiệt hóa, Nhật đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa:

+ Năm 1931, Nhật đánh chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc, biến đây thành bàn đạp để tấn công châu Á.

+ Nhật Bản thực sự trở thành lò lửa chiến tranh ở châu Á.

Lý thuyết Bài 14 Lịch Sử 11 (Ngắn gọn)

I. NHẬT BẢN TRONG NHỮNG NĂM 1918 – 1929

1. Nhật Bản trong những năm đầu sau chiến tranh (1918 – 1923)

a. Kinh tế

- Công nghiệp:

+ Do không bị chiến tranh tàn phá; mặt khác, sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước tư bản châu Âu suy yếu ⇒ Nhật Bản có nhiều cơ hội để phát triển ⇒ Những năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ nhất, sản xuất công nghiệp của Nhật Bản phát triển nhanh, mạnh mẽ.

+ Từ năm 1914 - 1919 sản lượng công nghiệp Nhật tăng 5 lần tổng giá trị xuất khẩu gấp 4 lần, dự trữ vàng và ngoại tệ tăng gấp 6 lần.

- Nông nghiệp

+ Tàn dư phong kiến còn tồn tại đã kiềm hãm sự phát triển của kinh tế nông nghiệp.

+ Giá lương thực, thực phẩm đắt đỏ.

b. Xã hội

- Đời sống của người lao động không được cải thiện. Bùng nổ phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân, tiêu biểu có cuộc bạo động lúa gạo.

- Tháng 7/1922 Đảng Cộng sản Nhật thành lập.

2. Nhật Bản trong những năm ổn định (1924 – 1929)

a. kinh tế

- Trong những năm 1924 - 1929 kinh tế Nhật phát triển xen kẽ các đợt khủng hoảng, suy thoái.

+ Năm 1926 sản lượng công nghiệp phục hồi và vượt mức trước chiến tranh.

+ Năm 1927 khủng hoảng tài chính bùng nổ (30 ngân hàng ở Tôkiô bị phá sản).

⇒ Nguyên nhân: nghèo tài nguyên, do đó, Nhật Bản phải nhập khẩu nguyên, nhiên liệu để phục vụ cho phong trào kinh tế.

b. Chính trị, xã hội

- Những năm cuối thập niên 20, Nhật đã thi hành một số cải cách chính trị:

+ Ban hành luật bầu cử phổ thông cho nam giới.

+ Cắt giảm ngân sách quốc phòng.

+ Giảm bớt căng thẳng trong quan hệ với các cường quốc khác.

- Những năm cuối thập niên 20 chính phủ Ta-na-ca thực hiện những chính sách đối nội và đối ngoại hiếu chiến, đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh bành trướng thuộc địa.

II. KHỦNG HOẢNG KINH TẾ (1929 – 1933) VÀ QUÁ TRÌNH QUÂN PHIỆT HÓA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC Ở NHẬT BẢN

1. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Nhật Bản

- Khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 làm kinh tế Nhật bị giảm sút trầm trọng:

+ Sản xuất công – thương nghiệp đình đốn.

+ Nông nghiệp suy sụp, đây là ngành kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do lệ thuộc vào thị trường bên ngoài.

- Hàng triệu người thất nghiệp; Mâu thuẫn xã hội lên cao những cuộc đấu tranh của nhân dân lao động bùng nổ quyết liệt.



Thủ đô Tô-ki-ô sau trận động đất năm 1923

2. Quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.

a. Nguyên nhân, lý do lựa chọn con đường quân phiệt hóa bộ máy nhà nước

- Có ít thị trường, thuộc địa \Rightarrow khó có thể trút gánh nặng khủng hoảng lên vai nhân dân các nước thuộc địa.
- Thiếu vốn, nguyên – nhiên liệu, thị trường tiêu thụ.
- Có truyền thống quân phiệt, hiếu chiến.

b. Đặc điểm của quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước

- Kéo dài trong suốt thập niên 30 của thế kỉ XX.
- Diễn ra thông qua các cuộc đấu tranh, thanh trừng, đảo chính quân sự đẫm máu giữa các tập đoàn quân phiệt (ví dụ: nhóm “sĩ quan trẻ”, phái “tướng lĩnh già”,...).
- Quá trình quân phiệt hóa gắn liền với các cuộc chiến tranh xâm lược bành trướng thuộc địa.
- + 9/1931, Nhật Bản chiếm vùng Đông Bắc của Trung Quốc, biến vùng đất này thành thuộc địa.
- + Năm 1933, dựng lên “Mãn Châu quốc”, do Phô Nghi đứng đầu.

⇒ Nhật Bản trở thành một lò lửa chiến tranh ở châu Á và trên thế giới.



Quân đội Nhật chiếm Mãn Châu

3. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản

- Trong những năm 30 của thế kỉ XIX, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật diễn ra sôi nổi.

- Phong trào đấu tranh của nhân dân Nhật Bản đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhằm phản đối chính sách xâm lược hiếu chiến của chính quyền Nhật

- Hình thức đấu tranh: biểu tình, bãi công, thành lập Mặt trận nhân dân.

⇒ Làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa bộ máy Nhà nước ở Nhật.

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để tải lời giải bài tập sách giáo khoa Lịch Sử 11 Bài 14: Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939) chi tiết, ngắn gọn bản file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi.